



HƯỚNG DẪN HỌC

TIẾNG VIỆT

LỚP

3

Quyển 3



LƯU HÀNH NỘI BỘ - 2020

TUẦN 19: BẢO VỆ TỔ QUỐC

TẬP ĐỌC

"Hai Bà Trưng" (Theo Văn Lang)

"Báo cáo kết quả tháng thi đua "Noi gương chú bộ đội""

KỂ CHUYỆN

“Hai Bà Trưng”

CHÍNH TẢ

Phân biệt l/n, iê/iêc

Bài 1. Điền vào chỗ chấm **iêc/iêr** (thêm dấu thanh nếu cần):

chảy x_____ l_____ mắt hiểu b_____ keo k_____

t____nuối biêng b____ ch____lá từ b____

Bài 2. Tìm ít nhất ba từ:

a. Chứa tiếng có vần "iêc":

b. Chứa tiếng có vần "iêt":

Bài 3. Gạch dưới từ viết đúng chính tả trong mỗi nhóm từ sau:

- nấu lương, hiểu biết, lết la, thời tiếc
- nằm nụng, nần nược, tiếc rẻ, tiết tùng
- lâng đở, lắng nghe, xem xiết, liệt kê
- nần nộn, lói thắm, viếc bài, mải miết

Bài 4. Gạch dưới các từ viết sai chính tả rồi sửa lại:

- Đám đông hò hét làm láo loạn cả phố.
- Bé Sơn mới năm chẵn biết đi.
- Tiếng mưa rơi nộp bộp trên tàu lá chuối.
- Một tiếng nổ vang lên nong trời nở đất.
- Tùng lằng lặc đòi mẹ mua quả lạ.

Bài 5. Tìm các tiếng bắt đầu bằng l/n để giải những câu đố sau:

- a. "Chưa đánh dấu, bé thích nằm
Đánh dấu rồi để dành nấu, kho!" (Là các từ?)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

- b. "Để nguyên em đã già đâu
Sắc điệu trên đầu che nắng che mưa
Bỏ đuôi bỏ sắc vì thừa
Thành ra bụng trống lúc vừa ăn xong." (Là các từ?)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

- c. "Có sắc chẳng làm đẹp người
Mà làm no bụng người đời mới hay
Đeo nặng thì lại đổi thay
Vừa bền vừa đẹp xưa nay tiếng đồn." (Là các từ?)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU Nhân hóa

Ôn cách đặt và trả lời câu hỏi "Khi nào?"

I. Kiến thức

1. Nhân hóa

Nhân hóa là gọi tên, miêu tả các đối tượng (cây cối, đồ vật, loài vật,...) bằng những từ ngữ, hình ảnh thường dùng để gọi hoặc tả người.

Ví dụ: "Anh Đóm chuyên cần
Lên đèn đi gác."

(Theo Võ Quảng)

+ Sự vật được nhân hóa: con đom đóm.

+ Từ ngữ nhân hóa: "anh", "chuyên cần", "lên đèn đi gác".

2. Câu hỏi “Khi nào?”

– Câu hỏi “Khi nào?” thường dùng để hỏi về thời gian, thời điểm diễn ra sự việc trong câu.

– Ví dụ: “Mùa xuân, hoa mơ nở trắng cả khu rừng.”

Bộ phận trả lời cho câu hỏi “Khi nào?” là “mùa xuân”.

II. Bài tập

Bài 1. Khoanh vào chữ cái trước những câu có biện pháp nhân hóa:

- a. Những tảng băng lớn trôi trên mặt nước.
- b. Những tảng băng lớn đứng đỉnh đầu chơi trên mặt nước.
- c. Trời giận dữ trút tất cả nước xuống mặt đất.
- d. Mưa xối xả như ai đang cầm thùng mà trút.

Bài 2. Khoanh vào chữ cái trước những câu không có biện pháp nhân hóa:

- a. Những cây tre già ôm ấp, che chở cho măng non.
- b. Anh Bọ Ngựa oai vệ khoe thanh kiếm sắc nhọn của mình.
- c. Những hàng cây như những đoàn quân danh dự.
- d. Đàn bướm xinh tung tăng múa lượn trong vườn đào.
- e. Những con bê cái hệt như những bé gái điệu đà.

Bài 3. Gạch dưới những từ ngữ thể hiện biện pháp nhân hóa trong đoạn thơ sau:

“Mưa! Mưa xuống thật rồi!	Chớp bỗng lòe chói mắt
Đất hả hê uống nước	Soi sáng khắp ruộng vườn
Ông sấm vỗ tay cười	Ơ! Ông trời bật lửa
Làm bé bùng tình giãc.	Xem lúa vừa trở bông.”

(Theo Đỗ Xuân Thanh)

Bài 4. Đọc đoạn văn sau rồi thực hiện các yêu cầu:

“Vườn cây lại đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy. Những thím chích chòe nhanh nhẩu. Những chú khướu **lầm điếu**. Những anh chào mào **đỏm dáng**. Những bác cu gáy **trầm ngâm**.”

(Theo Nguyễn Kiên)

- Bài 5.** Đọc đoạn thơ dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

(Theo Phùng Ngọc Hùng)

- Chuyến tàu khởi hành từ ga Hà Nội lúc 19 giờ 30 phút.
- Vào mùa lúa chín, cánh đồng trông như một tấm thảm vàng khổng lồ.
- Năm 1947, chị Võ Thị Sáu gia nhập đội công an xung phong.
- Khi Ê-đi-xơn chế tạo ra đèn điện, người từ khắp nơi ùn ùn kéo đến nhà ông để xem.
- Đã sang tháng ba, đồng cỏ Ba Vì vẫn giữ nguyên vẻ đẹp như hồi đầu xuân.
- Tôi vừa trở lại quê hương sau nhiều năm xa cách.

b. Khi nào hoa phượng nở đỏ rực cả sân trường?

c. Em được đi chơi công viên khi nào?

d. Em thức dậy lúc mấy giờ sáng?

Bài 8. Đặt câu hỏi cho bộ phận gạch dưới trong các câu sau:

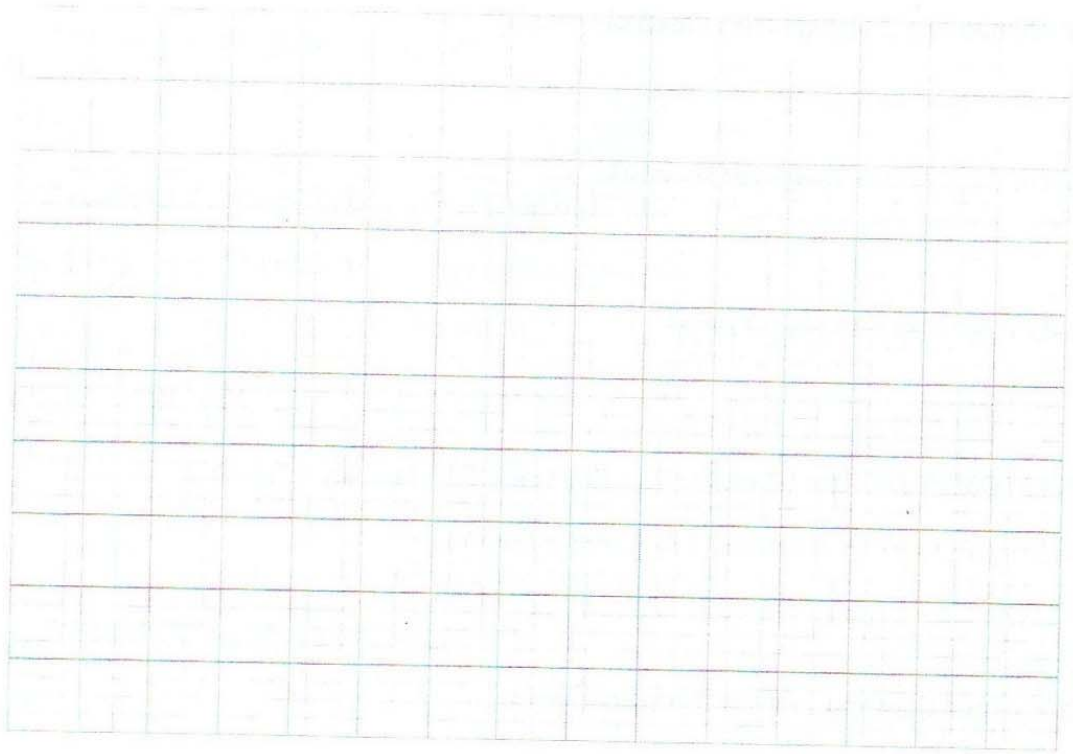
a. Sau cơn bão, bầu trời Cô Tô trong trẻo lạ thường.

b. Khi mùa thu sang, hoa sữa thơm ngào ngạt.

c. Trước mỗi kì thi, bạn An ôn bài rất chăm chỉ.

TẬP LÀM VĂN Nghe và kể lại câu chuyện

Kể lại câu chuyện về một vị anh hùng dân tộc mà em từng được nghe.



8 | Rise above oneself
and grasp the world

PHIẾU CUỐI TUẦN 19

Bài 1. Tìm những sự vật được nhân hoá và các từ ngữ thể hiện biện pháp nhân hoá trong bài thơ sau rồi điền vào bảng:

"Ông trời nổi lửa đằng đông	Cái na đã tỉnh giấc rồi.
Bà sân vấn chiếc khăn hồng đẹp thay.	Đàn chuối đứng vỗ tay cười vui sao.
Bố em xách釣 đi cày	Chị tre chải tóc bờ ao
Mẹ em tát nước, nắng đầy trong khâu.	Nàng mây áo trắng ghé vào soi gương.
Cậu mèo đã dậy từ lâu	Bác nổi đồng hát bùng boong
Cái tay rửa mặt, cái đầu nghiêng nghiêng.	Bà chổi loẹt quẹt lom khom trong nhà."
Mụ gà cục tác như điên	
Làm thẳng gà trống huyền thuyên một hồi.	

("Buổi sáng sân nhà em" – Trần Đăng Khoa)

Tên sự vật được nhân hoá	Từ ngữ dùng để gọi sự vật như gọi người	Từ ngữ dùng để tả sự vật như tả người

Bài 2. Gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi “Khi nào?” trong các câu sau:

a. “Ban sáng, lộc cây vừa mới nhú. Lá non còn cuộn tròn trong búp, chỉ hơi hé nở. Đến trưa, lá đã xòe tung. Sáng hôm sau, lá đã xanh đậm lẫn vào màu xanh bình thường của các loài cây khác.”

(Trích “Lộc non” – Trần Hoài Dương)

b. “Cứ hàng năm, hàng năm,
Khi gió mùa đông tới
Bà lo đàn gà toi
Mong trời đừng sương muối
Để cuối năm bán gà
Cháu được quần áo mới.”

(Trích “Tiếng gà trưa” – Xuân Quỳnh)

c. Người Tày, Nùng thường múa sư tử vào các dịp lễ hội mừng xuân.

d. Tháng Năm, bầu trời giống như chiếc chảo khổng lồ bị nung nóng, úp chụp vào xóm làng.

e. Bác Hồ đã đọc bản “Tuyên ngôn Độc lập” vào ngày 2 tháng 9 năm 1945.

Bài 3. Điền vào chỗ chấm bộ phận trả lời cho câu hỏi “Khi nào?”:

a. _____, em cùng ba mẹ đi chúc Tết ông bà nội, ngoại.

b. Trường em tổ chức lễ chào cờ _____

c. _____, em được về quê thăm bà.

TUẦN 20: BẢO VỆ TỔ QUỐC

TẬP ĐỌC

“Ở lại với chiến khu” (Theo Phùng Quán)

"Chú ở bên Bác Hồ" (Dương Huy)

KỂ CHUYỆN

“Ở lại với chiến khu”

CHÍNH TẢ

Phân biệt s/x, uôt/uôc

Bài 1. Điền **s/x** thích hợp vào chỗ chấm:

__uôn __ẻ __anh __ao __áng __uốt __ai __ót
 __ong __uôi __em __ét __ót __a __inh __ăn

Bài 2. Điền vào chỗ chấm **uôc/uôt** (thêm dấu thanh nếu cần):

xuyên s_____ chải ch_____ th_____ thang lạnh b_____

thân th_____ c_____ đời th_____ bài trắng m_____

Bài 3. Điền vào chỗ chấm **uôt/uôc** (thêm dấu thanh nếu cần) và giải đố:

a. "Con gì kêu s_____ mùa hè

Cái kèn ở bụng, tiếng nghe rất “sâu”.

Là con gì? _____

b. "Th_____ gì không đáng

Ngòn ngọt cay cay

Đứng trong tuýp dài

Làm cho răng trắng."

Là cái gì? . _____

Bài 4. Tìm ít nhất ba từ:

a. Chứa tiếng có vần “uôc”:

b. Chứa tiếng có vần "uôt":

a. sao suyền, sa sôi, ghe xuồng, sương sườn
b. kìm nén, mưa lằng, no nằng, lở lằng
c. thân thuộc, lạnh buốc, trắng muốc, thuật thang
d. sản xuất, soay xở, sâu xa, soi sét

Dấu phẩy

Bài 1. Gạch dưới những từ chỉ Tổ quốc trong các câu thơ, câu văn sau:

- Bài 2.** Trong từ “Tổ quốc”, tiếng “quốc” có nghĩa là “nước”. Tìm thêm 5 từ khác có tiếng “quốc” với nghĩa như thế.

A
1. gìn giữ
2. non sông
3. xây dựng
4. bảo vệ

12 | Rise above oneself
and grasp the world

II. Dấu phẩy

1. Kiến thức

Dấu phẩy đứng giữa câu, ngăn cách các ý trong câu.

Ví dụ: Tối đến, nhà không có đèn, cậu bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng, lấy ánh sáng đọc sách.

2. Bài tập

Bài 1. Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong những câu sau:

- Nhờ ham học ham hiểu biết và muốn đem hiểu biết của mình ra giúp đời Lê Quý Đôn đã trở thành nhà bác học lớn nhất của nước ta thời xưa.
- Ngoài giờ học chúng tôi tha thả ở bờ sông bắt bướm.
- Những đêm trăng sáng dòng sông lung linh như dát bạc.
- Ô tô xe máy xe đạp cứ nối đuôi nhau chạy ùn ùn về trung tâm thành phố.

Bài 2. Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong các đoạn trích dưới đây:

- "Dưới tấm cánh chú bây giờ là lũy tre xanh rì rào trong gió là bờ ao với những khóm khoai nước rung rinh... Còn trên tầng cao là đàn cò đang bay là trời xanh trong và cao vút."

(Theo Nguyễn Thế Hội)

- "Sau vài lần cố gắng cậu đặt được hai khuỷu tay rồi hai đầu gối cuối cùng là hai bàn chân lên xà. Thế là cậu đứng thẳng người lên thở dốc nhưng nét mặt rạng rỡ về chiến thắng nhìn xuống chúng tôi."

(Theo A-mi-xi)

TẬP LÀM VĂN

Báo cáo hoạt động

I. Kiến thức

- Mục đích: Tổng kết hoạt động chung (học tập, lao động,...) của một tập thể.
- Người viết: Một người thay mặt tập thể trình bày trước các thành viên trong tập thể hoặc với những người chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của tập thể đó.
- Nội dung: Bao quát hoạt động của tập thể trên các mặt, có đánh giá, nhận xét cụ thể (mặt tốt, mặt chưa tốt,...)
- Hình thức: Báo cáo hoạt động được trình bày bằng lời nói trước tập thể và được ghi lại bằng chữ viết.

[illegible]

PHIẾU CUỐI TUẦN 20

Bài 1. Gạch dưới từ không cùng nghĩa với các từ còn lại trong mỗi dãy từ sau:

- a. giang sơn, non sông, đất nước, làng xóm
- b. bảo tồn, bảo ban, bảo vệ, giữ gìn
- c. xây dựng, mới tinh, kiến thiết, dựng xây

Bài 2. Nối từ ở cột A với lời giải nghĩa thích hợp ở cột B:

A	B
1. Quốc ca	a. nhạc của bài “Quốc ca”
2. Quốc khánh	b. ngày lễ đánh dấu sự khai sinh của một quốc gia
3. Quốc hiệu	c. bài hát chính thức của một nước
4. Quốc thiều	d. cờ tượng trưng cho một nước
5. Quốc kì	e. tên gọi chính thức của một nước

Bài 3. Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong các đoạn trích:

a. “Lê Hoàn sinh ra trong một gia đình nghèo khó. Khi Lê Hoàn còn nhỏ tuổi cha mẹ ông đã qua đời. Bởi vậy ông đã làm con nuôi cho một vị quan nhỏ người cùng họ. Sau này ông đi theo Đinh Bộ Lĩnh lập được nhiều công và được phong chức Thập đạo tướng quân Điện tiền đô chỉ huy sứ (tổng chỉ huy quân đội kiêm chỉ huy đội quân cấm vệ). Khi vua Đinh mất quân Tống thừa cơ xâm lược. Lê Hoàn được mời lên ngôi vua để tổ chức kháng chiến. Năm 981 ông đại phá quân Tống trên sông Bạch Đằng buộc vua Tống phải xuống chiếu lui quân.”

(Theo Quỳnh Cư – Đỗ Đức Hùng)

b. “Trần Bình Trọng là một danh tướng thời nhà Trần. Trong một trận chiến đấu chống quân Nguyên ông bị giặc bắt. Khi tướng giặc dụ ông đầu hàng ông đã quát lên: “Ta thà làm quỷ nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc ta đã bị bắt thì chỉ có một chết mà thôi”.”

Bài 4. Xếp các thành ngữ, tục ngữ sau vào nhóm thích hợp:

- a. "Rừng vàng biển bạc."
- b. "Đồng sức đồng lòng."
- c. "Non xanh nước biếc."
- d. "Giang sơn gấm vóc."
- e. "Thương người như thể thương thân."

– Nhóm 1: Ca ngợi sự giàu đẹp của đất nước

– Nhóm 2: Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của con người

TUẦN 21: SÁNG TẠO

TẬP ĐỌC

“Ông tổ nghề thêu” (Theo Ngọc Vũ)

“Bàn tay cô giáo” (Nguyễn Trọng Hoàn)

KỂ CHUYỆN

“Ông tổ nghề thêu”

CHÍNH TẢ

Phân biệt tr/ch, dấu hỏi/dấu ngã

Bài 1. Điền **tr/ch** thích hợp vào chỗ chấm:

- a. ____ ưa đến ____ ưa mà ____ ời đã nắng ____ ang ____ ang.
b. ____ ong ____ ạn mẹ em để bát, ____ ai lọ, xoong ____ ảo.

Bài 2. Tìm các tiếng có âm đầu là **tr/ch**, **s/x** điền vào chỗ chấm để hoàn chỉnh các thành ngữ, tục ngữ sau:

- | | |
|--|------------------------|
| – “Gạn đục khơi _____” | – “_____ như gà bới.” |
| – “_____ mặt cách lòng.” | – “Chim _____ cá lặn.” |
| – “Cha _____ con nói.” | – “Há miệng chờ _____” |
| – “Bán anh em _____ mua láng giềng gần.” | |

Bài 3. Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ chấm:

- a. vắng _____, _____ vời, _____ tranh, vui _____ (vẽ, vẻ)
b. cửa _____, _____ lời, bỏ _____, _____ ngách (ngõ, ngỏ)

Bài 4. Chọn tiếng thích hợp điền vào chỗ trống: “trẻ”, “ngỗ”, “giữ”, “giỏi”, “ở”, “hỏi”.

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| a. “Đi _____ về chào.” | b. “Gần nhà xa _____” |
| c. “_____ vui nhà, già vui chùa.” | d. “Học hay cày _____” |
| e. “Ăn _____ như bát nước đầy.” | f. “Giấy rách phải _____ lấy lề.” |

Bài 5. Gạch dưới từ viết đúng chính tả trong mỗi nhóm từ sau:

- a. buổi trưa, câu truyện, buổi triều, **chiến** chanh
b. cháng sĩ, hùng tráng, sanh xao, **xóm** tối
c. chạy nhảy, tỏa sáng, đồ đạc, **biển** khơi

[illegible]
$$\frac{d}{dt} \left(\frac{1}{2} m v^2 + \frac{1}{2} I \omega^2 \right) = \tau \cdot \omega$$

$\frac{d}{dt} \int_{\Omega} u^k dx = - \int_{\Omega} u^{k+1} dx + \int_{\Omega} u^{k-1} dx$

[illegible]
$$d\mu_{\mathbb{R}^n} = \frac{1}{n!} \det \left(\frac{\partial^2 \phi}{\partial x_i \partial x_j} \right) dx_1 \wedge \cdots \wedge dx_n = \frac{1}{n!} \det \left(\frac{\partial^2 \phi}{\partial x_i \partial x_j} \right) dx_1 \wedge \cdots \wedge dx_n.$$
$$\frac{d}{dt} \left(\frac{1}{2} m v^2 + \frac{1}{2} k x^2 \right) = -\gamma v^2$$
$$\frac{d}{dt} \left(\frac{1}{\rho} \right) = - \frac{1}{\rho^2} \frac{d\rho}{dt} = - \frac{1}{\rho^2} \left(\frac{\partial \rho}{\partial t} + \nabla \cdot (\rho \mathbf{v}) \right)$$
$$\frac{d}{dt} \left(\frac{1}{2} \int_{\mathbb{R}^n} |\nabla u|^2 dx \right) + \frac{1}{2} \int_{\mathbb{R}^n} |\nabla u|^2 dx = \frac{1}{2} \int_{\mathbb{R}^n} |\nabla u|^2 dx + \frac{1}{2} \int_{\mathbb{R}^n} |\nabla u|^2 dx$$
$$\frac{d}{dt} \left(\frac{1}{2} \dot{\mathbf{q}}^T \mathbf{M}(\mathbf{q}) \dot{\mathbf{q}} + V(\mathbf{q}) \right) = \frac{d}{dt} \left(\frac{1}{2} \dot{\mathbf{q}}^T \mathbf{M}(\mathbf{q}) \dot{\mathbf{q}} \right) + \frac{d}{dt} V(\mathbf{q}) = \dot{\mathbf{q}}^T \mathbf{M}(\mathbf{q}) \ddot{\mathbf{q}} + \frac{1}{2} \dot{\mathbf{q}}^T \dot{\mathbf{M}}(\mathbf{q}) \dot{\mathbf{q}} + \dot{V}(\mathbf{q})$$
[illegible][illegible]
$$\frac{\partial^2 L}{\partial \theta^2} = \frac{\partial^2}{\partial \theta^2} \left(\frac{1}{2} \theta^2 \right) = \theta$$

tiếng, trong đó có Ê-đi-xơn. Bằng sự lao
cố hiến cho loài người hơn một ngàn
ống của con người hiện đại và văn minh
của người dân. Từ đó, ông có những
nhu cầu của con người. Ví dụ như: chế ra
ọi người, phát minh ra xe điện – giúp con
tả mất nhưng tên tuổi ông vẫn còn sống

việc gì?

như thế nào với cuộc sống của loài người?

[illegible][illegible]

ho em suy nghĩ gì?

A blank sheet of graph paper with a grid pattern. The grid consists of small squares formed by thin black lines. A thicker horizontal line runs across the middle of the page, and a thicker vertical line runs down the center, intersecting at the middle. This creates four quadrants. There are also fainter lines forming smaller squares throughout the page.

the first time in the history of the world.

B
ngọn cây
trên nường
vườn trúc xanh
thung xa
vệ đường
mây

0143-9862/98/0005-0000\$10.00/0

- Journal of Management Education* 36(7) 809-824

1000

- [illegible]

www.elsevier.com/locate/jmb

1. *Journal of the American Medical Association*, 2000; 283: 2689-2694.

[illegible]

-

• *Journal of the American Medical Association*

TUẦN 22: SÁNG TẠO

TẬP ĐỌC

“Nhà bác học và bà cụ” (Theo truyện đọc 3, 1995)

“Cái cầu” (Phạm Tiến Duật)

KỂ CHUYỆN

“Nhà bác học và bà cụ”

CHÍNH TẢ

Phân biệt ch/tr, dấu hỏi/dấu ngã, r/d/gi, ươt/ước

Bài 1. Gạch dưới những từ viết đúng chính tả:

quả tranh	chiến tranh	vẽ chanh	lanh chanh
quả trứng	bằng trứng	chứng gà	chứng minh

Bài 2. Tìm các tiếng bắt đầu bằng **r/d/gi** thích hợp điền vào chỗ chấm:

- Cây gạo trở về với _____ vẻ xanh mát, trầm tư.
- Gió thổi mạnh làm lá cây _____ nhiều.
- Cuối tuần, em thường _____ đỡ mẹ làm việc nhà.
- Tiếng sáo _____ vi vu trầm bổng.
- Những cơn _____ nóng mùa hè đã nhường chỗ cho luồng khí mát _____ mỗi sáng.

Bài 3. Điền **r/d/gi, l/n, s/x, tr/ch** thích hợp vào chỗ chấm:

Bầu trời _____ ám _____ ịt như _____ à _____ uống _____ át tận chân trời. Sấm _____ ền vang, _____ ớp _____ óe sáng. Cây _____ ung già trước cửa sổ _____ út lá theo trận lốc, _____ ơ lại những cành _____ ơ _____ ác khẳng khiu. Đột nhiên, _____ ận mưa _____ ông sầm sập đổ xuống, gõ lên mái tôn loảng _____ oảng. Nước mưa _____ úi bọt, cuốn qua mảnh sân _____ i măng thành _____ òng ngầu đục.

Bài 4. Điền vào chỗ chấm:

a. **ra/da** hay **gia**?

_____ đi	_____ thịt	_____ công
giày _____	_____ giáo	_____ vào

b. **dao/rao** hay **giao**?

_____ thốt	con _____	_____ bán
_____ hàng	rêu _____	_____ nhiệm vụ

c. **dải/rải** hay **giải**?

_____ mã _____ rác trao _____
 _____ thưởng _____ lựa _____ quyết

Bài 5. Tìm các từ:

a. Chứa tiếng bắt đầu bằng **r, d** hoặc **gi** có nghĩa như sau:

- Máy phát thanh, thường dùng để nghe tin tức: _____
- Người chuyên nghiên cứu, bào chế thuốc chữa bệnh: _____

b. Chứa tiếng có vần **ươt** hoặc **ước**, có nghĩa như sau:

- Dụng cụ để đo, vẽ, kẻ: _____
- Thi không đỗ: _____

LUYỆN TỪ VÀ CÂU Mở rộng vốn từ "Sáng tạo"

Dấu chấm, dấu chấm hỏi

Bài 1. Nối từ ngữ ở cột A với nghĩa tương ứng ở cột B:

A	B
1. trí thức	a. khả năng hiểu biết, suy xét bằng bộ óc
2. ý chí	b. người làm việc trí óc, hiểu biết nhiều
3. trí tuệ	c. ý thức tự giác, mạnh mẽ, quyết tâm dồn sức lực, trí tuệ để đạt được mục đích
4. nhà bác học	d. có tầm cỡ và giá trị to lớn, đáng khâm phục
5. vĩ đại	e. người có hiểu biết sâu rộng về một hoặc nhiều ngành khoa học

Bài 2. Điền dấu chấm vào chỗ thích hợp và viết hoa chữ cái đầu câu:

"Cả thung lũng như một bức tranh thủy mặc những sinh hoạt của ngày mới đã bắt đầu thanh niên lên rẫy phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước em nhỏ đùa vui trước nhà sàn cụ già chụm đầu bên những chén rượu cần"

Bài 3. Điền dấu câu thích hợp vào () trong đoạn trích sau:

Lúc ấy () Ê-đi-xơn chợt đi qua () Ông dừng lại hỏi chuyện () Bà cụ nói:

- Già đã phải đi bộ gần ba giờ đồng hồ để được nhìn tận mắt cái đèn điện ()
- Giá ông Ê-di-xơn làm được cái xe chở người già đi nơi này nơi khác có phải may mắn hơn cho già không ()
- Thưa cụ () tôi tưởng vẫn có xe ngựa chở khách chứ ()
- Đi xe ấy thì ốm mất () Già chỉ muốn có một thứ xe không cần ngựa kéo mà lại thật êm ()

Bài 4. Điền các dấu câu thích hợp và viết hoa chữ cái đầu câu trong đoạn trích sau:

“Một con cò trắng đang bay chầm chậm bên chân trời vũ trụ như của riêng nó khiến con người ta vốn không cất nổi chân khỏi đất cảm thấy bức dọc vì cái nặng nề của mình con cò bay là là rồi nhẹ nhàng đặt chân lên mặt đất dễ dãi, tự nhiên như mọi hoạt động của tạo hóa nó thông thả đi trên doi đất”

TẬP LÀM VĂN

Nói, viết về người lao động trí óc

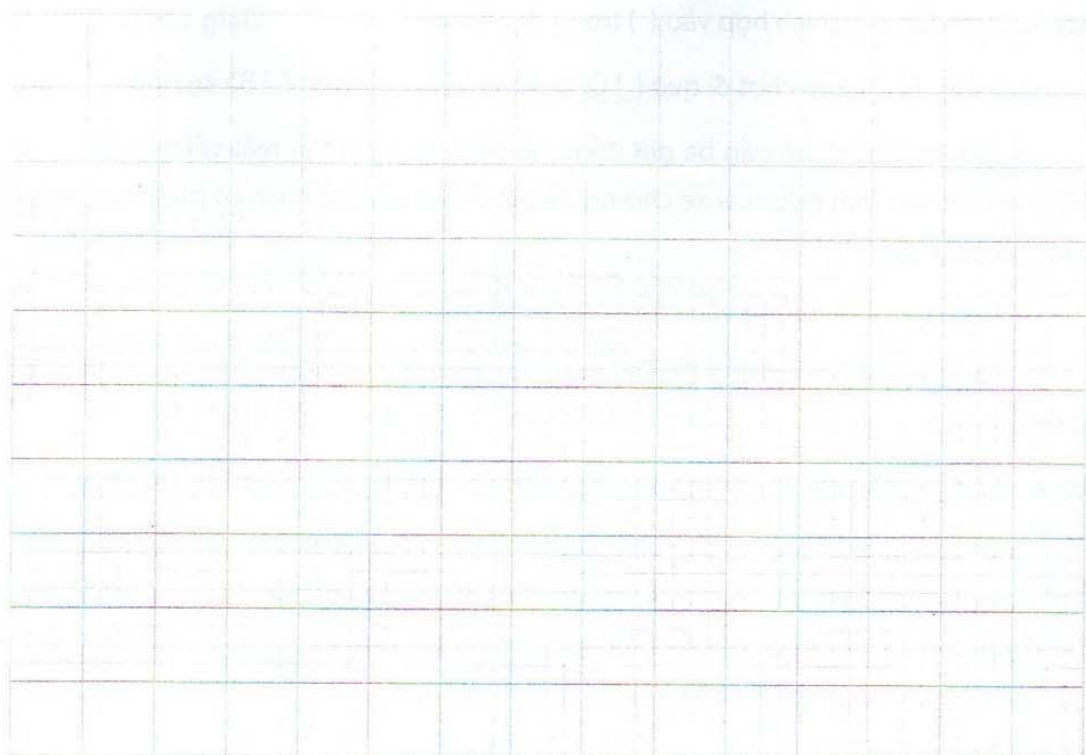
I. Kiến thức

Khi nói, viết về người lao động trí óc, cần chú ý:

- Người đó là ai, làm nghề gì?
- Người đó hằng ngày làm những việc gì?
- Người đó làm việc như thế nào (tinh thần làm việc, niềm say mê công việc, thành quả, đóng góp...)?
- Tình cảm của em đối với người đó (yêu quý, ngưỡng mộ...)?

II. Bài tập

Viết đoạn văn từ 5 đến 7 câu kể về một người lao động trí óc mà em khâm phục, ngưỡng mộ.



PHIẾU CUỐI TUẦN 22

Bài 1. Xếp các từ ngữ sau vào hai nhóm và đặt tên cho mỗi nhóm:

nhà bác học, người nghiên cứu, tiến sĩ, nghiên cứu khoa học, phát minh, chế tạo máy móc, bác sĩ, chữa bệnh, thiết kế, giáo sư, nhà thơ, nhạc sĩ, dạy học, chế thuốc, sáng tác

Bài 2. Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong các câu sau:

- Dưới đường lữ trẻ đang rủ nhau thả những chiếc thuyền gắp bằng giấy trên những vũng nước mưa. Ngoài Hồ Tây dân chài đang tung lưới bắt cá.
- Ngoài nương rẫy lúa đã chín vàng rực. Ở đây mùa hái hạt bao giờ cũng trùng vào tháng mười tháng mười một những ngày tháng vui vẻ nhất trong năm.
- Từ chiếc tổ nhỏ được lót rơm êm như nệm con chim non xinh xắn bay ra.
- Giữa đám lá xanh to bản một búp xanh vươn lên.

Bài 3. Đặt câu theo yêu cầu:

- a. Có dấu phẩy và bộ phận trả lời câu hỏi "Ở đâu?".

- b. Câu kể về một người trí thức và có từ "miệt mài".

- c. Câu hỏi về thời gian và có từ “buổi sáng”.

Bài 4. Gạch dưới bộ phận câu trả lời câu hỏi “Ở đâu?” trong các câu sau:

- a. Ngoài vườn, hoa hồng và hoa loa kèn đang nở rộ.
- b. Bầy chim sẻ đang ríu rít trò chuyện trong những vòm lá xanh um.
- c. Trên cánh rừng mới trồng, chim chóc lại bay về ríu rít.
- d. Trong lớp, Liên luôn chăm chú nghe giảng.

Bài 5. Điền các dấu câu thích hợp vào đoạn trích sau:

“Một hôm trên đường đi học về Hùng Quý và Nam trao đổi với nhau xem ở trên đời này cái gì quý nhất

Hùng nói:

– Theo tớ quý nhất là lúa gạo các cậu có thấy ai không ăn mà sống được không
Quý lại cho rằng vàng là thứ quý nhất có vàng thì có tiền có tiền sẽ có lúa gạo

Nam vội tiếp:

– Quý nhất là thì giờ có thì giờ mới làm ra lúa gạo và vàng bạc”

(Dẫn theo Trịnh Mạnh)

TUẦN 23: NGHỆ THUẬT

TẬP ĐỌC

“Nhà ảo thuật” (Theo Blai-tơn)

“Chương trình xiếc đặc sắc”

KỂ CHUYỆN

“Nhà ảo thuật”

CHÍNH TẢ

Phân biệt l/n, ut/uc

Bài 1. Điền l/n thích hợp vào chỗ chấm:

- a. “Sáng hè đẹp ____ ắm em ơi
Đầu ____ on cò ____ ục mặt trời đang ____ ên.”
- b. “Trường Sơn mây ____ úi ____ ô xô
Quân đi sóng ____ ợn nhấp nhô bụi hồng.”

Bài 2. Điền ut/uc thích hợp vào chỗ chấm (thêm dấu thanh nếu cần):

xanh l ____	th ____ thít	tiếp x ____
chăm ch ____	b ____ bi	l ____ lợi
trúng c ____	b ____ giảng	t ____ lệ

Bài 3. Điền tiếng thích hợp trong ngoặc đơn vào chỗ chấm để tạo từ:

- a. ____ lợi, ngập ____, lũ ____, hoa ____ bình (lục, lựt)
- b. hạnh ____, giây ____, ____ chót, ____ hậu (phúc, phứt)

Bài 4. Gạch dưới từ viết đúng trong mỗi nhóm từ sau:

- a. nững thững, no nằng, lúc lắc, lễ nổi
- b. lạnh lẽo, nạnh nùng, nổi nầm, lương rầy
- c. hì hục, ông bực, cút áo, búc chì
- d. chen chúc, lục lợi, lựt lợi, phứt đức
- e. lây nan, gian lan, hoa lan, nan tỏa

- ra hoạt động,
ra lời câu hỏi

- "Cô giáo em

h. Những cậu
bùn ao, bây
lưng ra như
đàn cá rô nồ
ất."

c'' – Tô Hoài)

Bài 2. Đọc đoạn thơ sau rồi thực hiện yêu cầu:

"Chớp

Khanh khách cười

Rạch ngang trời

Cây dừa

Khô khốc

Sải tay bơi

Sấm

Ngọn mùng tươi

Ghé xuống sân

Nhảy múa."

(Trích “Mưa” – Trần Đăng Khoa)

- a. Những sự vật, hiện tượng thiên nhiên nào được nhân hóa trong đoạn thơ?

- b. Gạch dưới các từ ngữ thể hiện biện pháp nhân hóa.

- c. Biện pháp nhân hóa giúp em cảm nhận điều gì về các sự vật và hiện tượng thiên nhiên được miêu tả trong đoạn thơ?

Bài 3. Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Diệc con lại thấy từ bác cá Chép, cá Mè, cá Chuối đến chú Rô mương,... khi gặp bác Rùa đều chào rất lễ phép, kính trọng.

Điếc con chê bác Rùa xấu xí. Điếc mẹ biết vậy liền kể:

– Bác Rùa cao tuổi nhất, hiểu biết nhất vùng hồ này. Nhờ có bốn chân, bác lên được bờ, biết nhiều cảnh, nhiều chuyện trên cạn. Bác rất tốt bụng, hay giúp đỡ người khác.”

(Theo "Truyện kể cho thiếu nhi")

- a. Gạch dưới những từ ngữ thể hiện biện pháp nhân hóa trong đoạn trích.

- b. Qua câu chuyện, em có cảm nhận gì về nhân vật bác Rùa?

II. Bài tập

Viết khoảng 7 câu kể lại một buổi biểu diễn văn nghệ ở trường khiến em thích thú.

This image shows a full page of blank graph paper. The grid consists of light blue horizontal lines and vertical lines, creating a series of small squares across the entire page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

PHIẾU CUỐI TUẦN 23

Bài 1. Đọc thêm văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Bàn tay người nghệ sĩ

"Ngay từ nhỏ, Trương Bạch đã ưa sống giữa thiên nhiên với hoa lá, chim muông. Cậu thích đi bộ, lang thang khắp chốn để nghe chim hót. Không có thầy dạy, cậu vẫn thích vẽ tranh. Lúc nhàn rỗi, cậu nặn những con giống bằng đất sét trông giống như thật.

Năm mười tám tuổi, Bạch xin vào làm ở một cửa hàng làm đồ ngọc. Anh làm việc cật lực, cố công luyện tay nghề và anh nhận ra công việc điêu khắc hợp với anh. Anh làm việc say mê, hết mình. Anh không bao giờ chịu dừng khi thấy chỗ cần tinh tế chưa làm được như ý. Sự kiên nhẫn này khiến thầy dạy nghề anh phải kinh ngạc.

Một hôm, có một khách hàng đến ngắm hàng do Bạch làm, ông ta khen nức nở. Hôm sau, ông ta mang đến một khối ngọc thạch nhờ anh tạc tượng Quan Âm. Bạch vui sướng và tự nhủ: Mình sẽ cố gắng tạo nên một tác phẩm tuyệt mỹ.

Cuối cùng pho tượng do Bạch tạc đã hoàn tất. Pho tượng giống như người sống. Dáng người như bay lên sống động đến lạ lùng. Tay phải giơ cao, đầu ngửa ra phía sau một chút. Tay trái hơi duỗi về phía trước. Nếu đi một vòng quanh tượng, đôi mắt pho tượng như biết nhìn theo. Một pho tượng thần kì có một không hai."

(Mai Ngọc Thanh dịch)

1. Gạch dưới chi tiết cho thấy Trương Bạch ham thích và có khiếu nặn tượng từ nhỏ.
2. Tìm những chi tiết cho thấy Bạch dày công rèn luyện để trở thành người tạc tượng giỏi?

3. Điền vào chỗ chấm các từ ngữ tả vẻ đẹp của pho tượng ngọc do Trương Bạch tác:

a. **Pho tượng:** _____

b. Dáng người: _____

c. Tay phải: _____

d. Tay trái: _____

e. Đầu: _____

f. Đôi mắt: _____

4. Theo em, người nghệ sĩ muốn thành công phải có những phẩm chất gì?

Bài 2. Gạch dưới những từ ngữ thể hiện biện pháp nhân hóa trong các câu sau:

- Những tia nắng ban mai rọi qua kẽ lá đã đánh thức khu rừng tỉnh dậy.
- Họ hàng nhà chích bông rủ nhau làm nhà trên những cành cây dày lá.
- Những chàng ong thợ cần mẫn chuyên chở hương vị của các loài hoa.

Bài 3. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được gạch dưới:

- a. Anh làm việc say mê, hết mình.

- b. Tiếng sấm ðùng ðoàng như tiếng súng nổ.

- c. Khi còn bé, Anh-xanh rất tinh nghịch.

- d. Các cầu thủ trên sân cỏ dẫn bóng rất điêu luyện.

TUẦN 24: NGHỆ THUẬT

TẬP ĐỌC

"Đối đáp với vua" (Theo Quốc Chấn)

"Tiếng đàn" (Theo Lưu Quang Vũ)

KỂ CHUYỆN

"Đối đáp với vua"

CHÍNH TẢ

Phân biệt s/x, dấu hỏi/dấu ngã

Bài 1. Tìm các từ:

a. Chứa các tiếng bắt đầu bằng **s** hoặc **x**, có nghĩa như sau:

- Nhạc cụ hình ống, có nhiều lỗ nhỏ, thổi bằng hơi: _____
- Môn nghệ thuật sân khấu trình diễn những động tác leo, nhảy, nhào lộn khéo léo của người và thú: _____

b. Chứa tiếng có thanh hỏi hoặc thanh ngã, có nghĩa như sau:

- Nhạc cụ bằng tre hoặc gỗ, rỗng, gõ thành tiếng, hay dùng trong dàn nhạc dân tộc, trong chùa: _____
- Tạo ra hình ảnh bằng đường nét, màu sắc: _____

Bài 2. Thêm thanh hỏi hoặc thanh ngã thích hợp vào những chữ in đậm:

a. "Thương nhau, tre **chăng** ở riêng

Luy thành từ đó mà nên **hơi** người."

b. "Muốn biết phải **hoi**, muốn **gioi** phải học."

c. "Kiến tha lâu **cung** đầy **tô**."

Bài 3. Gạch dưới các tiếng viết sai chính tả rồi sửa lại:

- nổi cơm lép _____
- hội niên hiệp _____
- uống nắn _____
- trong trống gió _____
- vùng sâu vùng sa _____
- sanh sạch đẹp _____

II. Dấu phẩy

Bài 1. Đoạn sau có hai câu. Đặt dấu phẩy và dấu chấm thích hợp:

“Xa xa mấy chiếc thuyền nữa cũng đang chạy ra khơi cánh buồm lồng vút cong thon thả mảnh buồm nhỏ xíu phía sau nom như một con chim đang đỗ sau láis cỏ rướn cao sắp cất lên tiếng hót”

Bài 2. Điền dấu phẩy vào các câu sau cho thích hợp:

- Bà tôi sai mang biểu cô tôi dì tôi cậu tôi bác tôi mỗi người một quả.
- Chuẩn chuẩn chúa trông dữ dội hùng hổ nhưng đôi mắt rất hiền.
- Hoa hồng hoa mai hoa huệ đều dâng hương sắc cho đời.
- Vỏ cây bàng xù xì lá nó hung và dày như cái bánh đa nướng.

TẬP LÀM VĂN

Kể lại câu chuyện về một người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật mà em biết.

PHIẾU CUỐI TUẦN 24

Bài 1. Đọc thầm văn bản sau và khoanh vào câu trả lời đúng:

Múa rối nước

“Múa rối là loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian truyền thống có từ lâu đời của các dân tộc sinh sống trên đất nước Việt Nam. Miền đồng bằng châu thổ sông Hồng là cái nôi sinh ra nghệ thuật múa rối nước. Do điều kiện tự nhiên và công việc nông nghiệp của người dân Việt Nam gắn gũi và gắn bó với nước, chính những người nông dân chân lấm tay bùn này đã sáng tạo ra nghệ thuật rối nước. Họ thường tổ chức vào những ngày việc đồng áng tạm xong, ngày xuân, những ngày mở hội. Phương thức nhờ nước để con rối hoạt động, nhờ nước để giấu đi bộ máy và cách điều khiển rối là sáng tạo tuyệt vời. Nước làm cho con rối sinh động, làm cho chúng tươi tắn hơn.

Trước kia, rối nước chỉ diễn ra vào ban ngày, ở ngoài trời. Giữa thiên nhiên thơ mộng, khán giả có cơ hội chiêm ngưỡng một loại hình nghệ thuật trong đó có đất, nước, cây xanh, mây, gió, có lửa, có khói mờ vương tỏa, có cả mái đình với những hàng ngói đỏ... Thật là một sự hòa hợp độc đáo của nghệ thuật, thiên nhiên và con người.

Lịch sử múa rối Việt Nam ghi nhận hai loại hình chính là múa rối cạn và múa rối nước. Riêng rối nước là loại hình dân gian độc đáo chỉ có duy nhất ở Việt Nam.”

(Theo Internet)

1. Câu văn “Miền đồng bằng châu thổ sông Hồng là cái nôi sinh ra nghệ thuật múa rối nước.” cho biết điều gì?

- a. Múa rối nước chỉ xuất hiện ở đồng bằng sông Hồng.
- b. Múa rối nước xuất hiện đầu tiên ở đồng bằng sông Hồng.
- c. Đồng bằng sông Hồng là nơi nghệ thuật múa rối nước phát triển nhất.

2. Ai đã sáng tạo ra nghệ thuật múa rối nước?

- a. những người nông dân Việt Nam
- b. những nghệ nhân Việt Nam
- c. những nghệ nhân Trung Quốc

3. Người ta thường biểu diễn múa rối nước vào những thời gian nào?

- a. ngày hội, ngày xuân
- b. những lúc nông nhàn
- c. những ngày việc đồng áng tạm xong, mùa xuân, những ngày hội

4. Loại múa rối nào chỉ có duy nhất ở Việt Nam?

- a. rối cạn b. rối nước c. cả rối cạn và rối nước

5. Câu nào dưới đây không được viết theo mẫu "Ai là gì?"?

- a. "Rối nước là loại hình nghệ thuật dân gian độc đáo."
b. "Đồng bằng sông Hồng là cái nôi sinh ra nghệ thuật múa rối nước."
c. "Nghệ thuật múa rối nước thật là tuyệt vời."

Bài 2. Điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong đoạn trích sau:

"Âm nhạc là một môn nghệ thuật có khả năng thật kì diệu. Những nốt nhạc trầm bổng những giai điệu du dương có sức lay động mạnh mẽ đến tâm hồn con người. Âm nhạc mang đến cho con người niềm vui và tình yêu cuộc sống. Khi ta vui âm nhạc giúp tâm hồn ta bay bổng hơn. Khi ta buồn âm nhạc an ủi ta giúp lòng ta thanh thản. Khi ta gặp bất hạnh âm nhạc xoa dịu nỗi đau trong tâm hồn ta."

Bài 3. Tìm các từ ngữ thích hợp và điền vào bảng:

Môn nghệ thuật	Người hoạt động nghệ thuật	Hoạt động nghệ thuật
Điện ảnh		
Hội họa		
Âm nhạc		

ĐỀ LUYỆN 06

Bài 1. Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Biển đẹp

“Buổi sớm nắng sáng, những cánh bướm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như những đàn bướm mùa lượn giữa trời xanh.

Mặt trời xế trưa bị mây che lỗ nhỏ, những tia nắng dát vàng một vùng biển tròn, làm nổi bật những cánh bướm duyên dáng như ánh sáng chiếu đèn sân khấu khổng lồ đang chiếu cho những nàng tiên biển múa vui.

Lại đến một buổi chiều khi gió mùa đông bắc vừa dừng. Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai đem rắc lên trên.

Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy thế. Nhưng có một điều ít ai chú ý là: vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu sắc ấy phần lớn là do mây trời và ánh sáng tạo nên.”

(Theo Vũ Tú Nam)

1. Đoạn trích trên tả cảnh gì?

- | | |
|-----------------------------|--------------------------|
| a. cảnh buổi sớm nắng sáng | b. cảnh mặt trời xế trưa |
| c. cảnh gió mùa đông bắc về | d. cảnh biển |

2. Buổi sớm, cánh bướm được so sánh với sự vật nào?

- | | | | |
|-------------|---------|-------------|--------|
| a. đàn bướm | b. nắng | c. bánh đúc | d. mây |
|-------------|---------|-------------|--------|

3. Tia nắng buổi trưa được miêu tả bằng từ ngữ nào?

- | | | | |
|-------------|-------------|---------------|-------------|
| a. hồng rực | b. dát vàng | c. duyên dáng | d. khổng lồ |
|-------------|-------------|---------------|-------------|

4. Biển buổi chiều có gì độc đáo?

- | | |
|------------------|---|
| a. biển muôn màu | b. biển như sân khấu khổng lồ |
| c. biển hồng rực | d. biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc |

5. Điều gì làm nên vẻ đẹp kì diệu, muôn màu sắc của biển?

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| a. mây trời và sóng biển | b. mây trời và nước biển |
| c. mây trời và gió biển | d. mây trời và ánh sáng |

TUẦN 25: LỄ HỘI

TẬP ĐỌC

“Hội vật” (Theo Kim Lân)

“Hội đua voi ở Tây Nguyên” (Theo Lê Tấn)

KỂ CHUYỆN

“Hội vật”

CHÍNH TẢ

Phân biệt tr/ch, ưt/ưc

Bài 1. Chọn và gạch dưới từ viết đúng chính tả trong ngoặc:

- a. Dòng tranh (trừu/triù) tượng đòi hỏi nghệ nhân phải có hứng thú và cái tâm.
- b. Cố Đại tướng Võ Nguyên Giáp vẫn được gọi bằng cái tên (trừu/triù) mến: anh Văn.
- c. Sọ Dừa là tên một nhân vật trong (chuyện/truyện) cổ tích.

Bài 2. Điền **ch/tr** thích hợp vào chỗ chấm:

- a. ____e già măng mọc.
- b. ____ên kính dưới nhường.
- c. ____ó ____eo mèo đầy.
- d. ____a ____uyễn con nổi.

Bài 3. Điền **ưt/ưc** thích hợp vào chỗ chấm (thêm dấu thanh nếu cần):

- | | | |
|------------|-------------|------------|
| t____ giận | đ____ quăng | s____ khỏe |
| b____ bội | th____ giấc | chấm d____ |
| s____ mẽ | sức n____ | n____ nề |

Bài 4. Tìm tiếng chứa vần **ưt/ưc** thích hợp điền vào chỗ chấm:

- a. _____ lực, ẩm _____, _____ sĩ, công _____, bút _____
- b. _____ khoát, hộp _____, đúng _____, _____ Tết, _____ mẽ

LUYỆN TỪ VÀ CÂU Nhân hóa

Ôn cách đặt và trả lời câu hỏi “Vì sao?”

I. Kiến thức

- Câu hỏi “Vì sao?” thường dùng để hỏi về lí do, nguyên nhân của sự việc diễn ra trong câu.
- Bộ phận trả lời cho câu hỏi “Vì sao?” thường bắt đầu bằng các từ “vì”, “do”, “bởi”, “tại”, “nhờ”...

II. Bài tập

Bài 1. Đọc đoạn thơ sau rồi thực hiện các yêu cầu:

“Trông kìa máy tuốt	Máy tròn quay tít
Rung triệu vì sao	Núi thốc dần cao
Đầy sân hợp tác	Máy không biết mệt
Thốc vàng xôn xao	Cười reo ào ào.”

(Theo Định Hải)



Tìm trong đoạn thơ:

- Sự vật được nhân hóa:

- Từ ngữ nhân hóa:

- Cách nhân hoá:

Bài 2. Đọc đoạn thơ sau rồi thực hiện các yêu cầu:

“Những chị lúa phất phơ bím tóc
 Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học
 Đàn cò áo trắng
 Khiêng nắng
 Qua sông
 Cô gió chần mây trên đồng
 Bác mặt trời đạp xe qua ngọn núi.”

(Theo Trần Đăng Khoa)

a. Tìm trong đoạn thơ:

- Các sự vật được nhân hóa:

- Mỗi lễ hội thường có hai phần: Phần lễ (cầu cúng) và phần hội (tổ chức các trò chơi, thi tài, đồ vui...).
- Tên một số lễ hội: Lễ hội chùa Hương, hội Lim...

2. Kể về lễ hội

- Giới thiệu khái quát: Đó là lễ hội gì? Được tổ chức khi nào, ở đâu? Vì sao em có dịp tham dự lễ hội đó?
- Kể về hoạt động của lễ hội theo trình tự thời gian: Lễ hội diễn ra như thế nào, có những hoạt động gì?
- Hoạt động hoặc hình ảnh nào của lễ hội khiến em thích thú và ấn tượng nhất? Có thể nói chi tiết hơn về hoạt động hoặc hình ảnh đó.
- Cảm xúc, suy nghĩ của em về lễ hội.

II. Bài tập

Đọc đoạn văn kể về lễ hội ở quê của một bạn nhỏ rồi trả lời câu hỏi:

"Hằng năm, cứ đến mùa xuân, quê em lại tưng bừng mở hội đua thuyền trên sông Hồng. Sáng hôm ấy, hai bên bờ sông suốt đường đua dài 1000 mét, kẻ khua trống, người thổi kèn tàu, đông vui và náo nhiệt. Đường đua bắt đầu ở một khúc sông đầu làng. Dưới sông, năm con thuyền đua đã xếp thành hàng ngang ở vạch xuất phát. Trên thuyền, các tay đua là những thanh niên khỏe mạnh ngồi thành hàng, tay lăm lăm mái chèo. Mỗi đội có một màu áo khác nhau. Đến giờ xuất phát, kèn trống nổi lên, các thuyền lao nhanh vun vút về đích. Hai bên bờ sông, tiếng hò reo, cổ vũ của người xem làm náo động cả một khúc sông. Đội làng em đã về đích trước tiên. Cuối hội là phần trao giải thưởng, mọi người cùng nhau chúc mừng các tay đua."

a. Đoạn văn kể về lễ hội gì? Lễ hội đó diễn ra ở đâu, vào thời gian nào?

[illegible]

b. Bạn nhỏ đã kể về lễ hội đó theo trình tự nào?

[illegible]

PHIẾU CUỐI TUẦN 25

Bài 1. Đọc thầm văn bản sau:

Món quà quý

“Mẹ con nhà thỏ sống trong một cánh rừng. Thỏ Mẹ làm lụng quần quật suốt ngày để nuôi đàn con. Bầy thỏ con rất thương yêu và biết ơn mẹ. Tết sắp đến, chúng bàn nhau chuẩn bị một món quà tặng mẹ. Món quà là một chiếc khăn trải bàn mới tinh, được tô điểm bằng những bông hoa sắc màu lộng lẫy. Góc chiếc khăn là dòng chữ: “Kính chúc mẹ vui, khỏe.” được thêu bằng những sợi chỉ vàng.

Tết đến, Thỏ Mẹ cảm động nhận món quà của đàn con hiếu thảo. Nó rất hạnh phúc, cảm thấy những mệt nhọc tiêu tan hết.”

(Theo “Câu chuyện mùa hạ”)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Câu nào dưới đây nói lên sự vất vả của Thỏ Mẹ?
 - a. “Bầy thỏ con rất thương yêu và biết ơn mẹ.”
 - b. “Thỏ Mẹ cảm thấy những mệt nhọc tiêu tan hết.”
 - c. “Thỏ Mẹ làm lụng quần quật suốt ngày để nuôi đàn con.”
2. Để tỏ lòng thương yêu và biết ơn mẹ, bầy thỏ con đã làm gì?
 - a. làm tặng mẹ một chiếc khăn trải bàn
 - b. hái tặng mẹ những bông hoa lộng lẫy
 - c. làm tặng mẹ một chiếc khăn quàng
3. Món quà được tặng mẹ vào dịp nào?
 - a. dịp Tết
 - b. sinh nhật của mẹ
 - c. ngày hội đón xuân
4. Vì sao khi nhận món quà, Thỏ Mẹ cảm thấy mệt nhọc tiêu tan hết?
 - a. Vì thỏ Mẹ vui mừng thấy các con chăm chỉ.
 - b. Vì thỏ Mẹ hạnh phúc thấy các con hiếu thảo.
 - c. Vì chiếc khăn trải bàn là món quà Thỏ Mẹ ao ước.

Bài 2. Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch dưới trong những câu sau:

a. Họ tổ chức lễ hội Mùa xuân để cầu mong một vụ mùa mới, thóc lúa đầy nhà.

b. Già làng được chọn là người chủ trì lễ hội vì ông là người có uy tín.

c. Vào dịp tháng hai âm lịch, người Thái ở Tây Bắc tổ chức lễ hội Hoa Ban.

Bài 3. Đặt dấu chấm, dấu phẩy thích hợp vào () trong đoạn trích và viết hoa đầu câu:

"Những buổi bình minh () mặt trời còn bẽn lễn núp sau sườn núi () phong cảnh nhuộm những màu sắc đẹp lạ lùng () hòn núi từ màu xám xịt đổi ra màu tím sẫm () từ màu tím sẫm đổi ra màu hồng () rồi từ màu hồng dần dần đổi ra màu vàng nhạt () cho đến lúc mặt trời chễm chệ ngự trị trên chòm mây () ngọn núi mới trở lại màu xanh biếc ()"

TUẦN 26: LỄ HỘI

TẬP ĐỌC

“Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử” (Theo Hoàng Lê)

“Rước đèn ông sao” (Theo Nguyễn Thị Ngọc Tú)

KỂ CHUYỆN

“Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử”

CHÍNH TẢ

Phân biệt r/d/gi, ên/ênh

Bài 1. Điền vào chỗ chấm **r, d** hay **gi**?

“Em thương làn ____ ó mỗ côi
Không tìm thấy bạn, vào ngồi trong cây
Em thương sợi nắng đông gầy
____un ____un ngã ____ ữa vườn cây cải ngồng.”

(Theo Nguyễn Ngọc Ký)

Bài 2. Điền **ên/ênh** thích hợp vào chỗ chấm (thêm dấu thanh nếu cần):

nhẹ t____	bồng b____	thác gh____
tr____ dưới	bờ b____	t____ tuổi
cập k____	b____ tật	l____ xuống

LUYỆN TỪ VÀ CÂU Mở rộng vốn từ “Lễ hội”

Dấu phẩy

Bài 1. Chọn từ ngữ thích hợp để điền vào chỗ chấm:

(lễ chào cờ, lễ đài, lễ độ, lễ nghi)

- Đoàn người diễu hành đi qua _____
- Đối với người lớn tuổi, chúng ta cần giữ _____
- Đám cưới tổ chức theo _____ đơn giản.
- Thứ Hai đầu tuần, trường em tổ chức _____

Bài 2. Nối các từ ở cột A với nghĩa tương ứng ở cột B:

A	B
1. lễ	a. hoạt động tập thể có cả phần lễ và phần hội
2. hội	b. cuộc vui tổ chức cho đông người tham dự theo phong tục hoặc nhân dịp đặc biệt
3. lễ hội	c. các nghi thức nhằm đánh dấu hoặc kỉ niệm một sự kiện có ý nghĩa

Bài 3. Tìm một số từ ngữ chỉ:

a. Tên lễ hội:

b. Tên hội:

c. Các hoạt động trong lễ hội:

TẬP LÀM VĂN

Kể về một ngày hội

I. Kiến thức

Cách làm bài văn kể về một ngày hội:

- Giới thiệu về ngày hội: Đó là ngày hội gì? Hội được tổ chức khi nào, ở đâu? Mọi người đi xem hội như thế nào?
- Kể chi tiết về ngày hội: Hội được bắt đầu bằng trò vui gì (chơi cờ, đấu vật, kéo co, đua thuyền, ca hát, nhảy múa...)? Diễn ra như thế nào?
- Em thấy trò chơi gì đặc sắc nhất trong ngày hội? Có thể nói kĩ hơn về trò vui đó.
- Cảm xúc, suy nghĩ của em về ngày hội.

II. Bài tập

Kể về một ngày hội mà em biết.

PHIẾU CUỐI TUẦN 26

Bài 1. Đọc văn bản sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Lễ hội đền Hùng

“Lễ hội đền Hùng, hay còn gọi là Giỗ tổ Hùng Vương, là một lễ hội lớn mang tầm vóc quốc gia ở Việt Nam để tưởng nhớ và bày tỏ lòng biết ơn công lao lập nước của các vua Hùng – những vị vua đầu tiên của dân tộc. Lễ hội diễn ra vào ngày 10 tháng 3 âm lịch. Tuy nhiên, lễ hội thực chất đã diễn ra từ hàng tuần trước đó với những phong tục như: đánh trống đồng của dân tộc Mường, hành hương tưởng niệm các vua Hùng... Lễ hội kết thúc vào ngày 10 tháng 3 âm lịch với lễ rước kiệu và dâng hương trên đền Thượng. Lễ hội đền Hùng đã được Nhà nước ta nâng lên thành Quốc giỗ.

Có hai lễ được cử hành cùng thời điểm ngày chính hội:

Lễ rước kiệu vua: Đám rước kiệu với màu sắc sặc sỡ của bạt ngàn cờ, hoa, lọng, kiệu, trang phục truyền thống xuất phát từ dưới chân núi rồi lần lượt qua các đền để tới đền Thượng, nơi làm lễ dâng hương.

Lễ dâng hương: Người hành hương tới đền Hùng chủ yếu vì nhu cầu của đời sống tâm linh. Mỗi người đều thắp lên một nén hương khi tới đất Tổ để nhờ làn khói thơm nói hộ những điều tâm niệm của mình với tổ tiên.

Phần hội có nhiều trò chơi dân gian đặc sắc. Đó là những cuộc thi hát xoan, một hình thức dân ca đặc biệt của Phú Thọ, những cuộc thi vật, thi kéo co hay thi bơi trải ở ngã ba sông Bạch Hạc, nơi các vua Hùng luyện tập các đoàn thủy binh luyện chiến.”

(Theo Internet)

1. Lễ hội đền Hùng để tưởng nhớ và tỏ lòng biết ơn tới ai?
 - a. các vua Hùng
 - b. Hai Bà Trưng
 - c. dân tộc Mường
2. Hằng năm, lễ hội đền Hùng thực chất diễn ra vào thời gian nào?
 - a. diễn ra vào ngày 10 tháng 3 dương lịch
 - b. diễn ra vào ngày 10 tháng 3 âm lịch
 - c. diễn ra hàng tuần trước đó và kết thúc vào ngày 10 tháng 3 âm lịch

3. Lễ hội có những phong tục nào?

- a. đánh trống đồng của dân tộc Mường
- b. đánh trống đồng của dân tộc Mường, hành hương tưởng niệm các vua Hùng...
- c. hành hương tưởng niệm các vua Hùng

4. Người hành hương tới đền Hùng chủ yếu vì lí do gì?

- a. Vì cảnh đền Hùng đẹp.
- b. Vì ở đây có nhiều trò chơi dân gian đặc sắc.
- c. Vì nhu cầu của đời sống tâm linh, họ muốn nhờ làn khói thơm nói hộ những điều tâm niệm của mình với tổ tiên.

Bài 2. Nối tên các hội/lễ hội với tên vùng, miền thường diễn ra hội/lễ hội đó:

Lễ hội đền Hùng
Lễ hội chợ trâu
Hội đua voi
Hội Lim
Lễ hội chùa Hương
Lễ hội đón năm mới của dân tộc Khơ-me

Bắc Bộ
Trung Bộ và Tây Nguyên
Nam Bộ

TUẦN 27: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Bài 1. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

“Buổi chiều ở quê, gió mát, chúng tôi thường rủ nhau ra gốc đa ngồi trò chuyện. Trên cành cây, chim hót líu lo tạo thành một bản nhạc tươi vui. Gió thổi nhẹ nhàng làm lay động những chiếc lá xanh tươi như các nhạc công đang dạo nhạc cho các cô ca sĩ chim hót.

Hằng ngày, chúng tôi chạy nhảy quanh gốc cây và tưởng như cây đa là bác bảo vệ làng. Từ đó mỗi lần về thăm nội, bọn tôi lại ra đầu làng thăm cây đa hiền lành và yêu mến. Cây đa đã khiến chúng tôi thêm yêu hơn thiên nhiên quê hương mình.”

(Theo Minh Kim Cúc)

1. Đoạn trích trên nhắc tới loài cây nào?
 - a. cây phượng
 - b. cây đa
 - c. cây bàng
2. Các bạn nhỏ tưởng tượng cây đa là gì?
 - a. người đến thăm làng
 - b. người anh hùng của làng
 - c. bác bảo vệ làng
3. Khi nào bạn nhỏ lại ra đầu làng thăm cây đa?
 - a. mỗi lần về thăm nội
 - b. mỗi lần về thăm ngoại
 - c. mỗi lần về thăm bố mẹ
4. Câu “Từ đó mỗi lần về thăm nội, bọn tôi lại ra đầu làng thăm cây đa hiền lành và yêu mến.” thuộc kiểu câu nào?
 - a. Ai là gì?
 - b. Ai làm gì?
 - c. Ai thế nào?
5. Đoạn trích trên sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?
 - a. so sánh
 - b. nhân hoá
 - c. so sánh, nhân hoá

Bài 2. Gạch dưới từ không cùng nhóm với các từ còn lại:

- a. siêng năng, hiền lành, tốt bụng, tính nết
- b. chăm sóc, gia đình, trông nom, thu xếp
- c. trẻ em, nhi đồng, thiếu nhi, chiều chuộng
- d. em gái, hiếu thảo, ông ngoại, bà nội

PHIẾU CUỐI TUẦN 27

Bài 1. Đọc văn bản sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

Ong thợ

Trời hé sáng, tổ Ong Mật nằm trong gốc cây bỗng hóa rộn rịp. Ong Thợ thường thức dậy sớm suốt ngày làm việc không chút nghỉ ngơi, vừa thức giấc đã vội vàng bước ra khỏi tổ, cất cánh tung bay. Ở các vườn xung quanh, hoa đã biến thành quả. Ong Thợ phải bay xa tìm những bông hoa vừa nở. Con đường trước mắt Ong Thợ mở rộng thênh thang. Ông mặt trời nhô lên cười. Hôm nào Ong Thợ cũng thấy ông mặt trời cười. Cái cười của ông hôm nay càng rạng rỡ, Ong Thợ càng lao thẳng về phía trước.

Chợt từ xa một bóng đen xuất hiện. Đó là thằng Quạ Đen. Nó lướt về phía Ong Thợ, xoẹt sát bên Ong Thợ toan đập nuốt. Nhưng Ong Thợ đã kịp lách mình tránh được. Thằng Quạ Đen đuổi theo nhưng không tài nào đuổi kịp. Đường bay của Ong Thợ trở lại thênh thang.

(Theo Võ Quảng)

1. Tổ ong mật nằm ở đâu?
 - a. trên ngọn cây
 - b. trong gốc cây
 - c. trên cành cây
2. Ong Thợ bay đi đâu?
 - a. bay đi tìm những chú ong cùng đàn
 - b. bay đi tìm những bông hoa vừa nở
 - c. bay đi tìm Quạ Đen
3. Quạ Đen đuổi theo Ong Thợ để làm gì?
 - a. để đi chơi cùng Ong Thợ
 - b. để đi lấy mật ong cùng Ong Thợ
 - c. để toan đập nuốt Ong Thợ
4. Trong bài, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?
 - a. nhân hóa
 - b. so sánh
 - c. so sánh và nhân hóa

5. Tìm và ghi lại một câu trong bài có sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa.

Bài 2. Trong bài “Ngày hội rừng xanh”, nhà thơ Vương Trọng viết:

"Năm mang ô đi hội

Tới tuổi, nhìn mê say:

Ơ kìa, anh cộn nước

Đang chơi trò đu quay!"

a. Đoạn thơ trên sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? Chỉ ra từ ngữ thể hiện.

b. Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ.

ĐỀ LUYỆN 07

Bài 1. Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Rừng mùa xuân

“Trời xuân chỉ hơi lạnh một chút vừa đủ để giữ một vệt sương mỏng như chiếc khăn voan hờ hững vắt trên sườn đồi. Rừng hôm nay như một ngày hội của màu xanh, màu xanh với nhiều sắc độ đậm nhạt, dày mỏng khác nhau.

Những mầm cây bụi bẫm còn đang ở màu nâu hồng chưa có đủ chất diệp lục để chuyển sang màu xanh. Những chiếc lá còi non mới thoáng một chút màu xanh vừa ra khỏi màu nâu vàng. Những chiếc lá sưa mỏng tang và xanh rờn như một thứ lụa màu xanh ngọc thạch với những chùm hoa nhỏ li ti và trắng như những hạt mưa bay. Những chiếc lá ngỗa non to như cái quạt lọc ánh sáng xanh mờ mờ. Tất cả những sắc xanh non tơ ấy in trên nền xanh sẫm đậm đặc của những tán lá già, của những cây quế, cây vải, cây dâu da, cây đa, cây chùm bao."

(Theo Ngô Quân Miên)

1. Đoạn trích miêu tả cảnh rừng vào mùa nào trong năm?

- a. mùa xuân b. mùa hè c. mùa đông d. mùa thu

2. Màu sắc nào được nhắc đến nhiều nhất trong đoạn trích?

- a. màu xanh b. màu vàng nâu c. màu nâu hồng d. màu vàng tươi

3. Sự vật nào được so sánh với “thứ lụa màu xanh ngọc thạch”?

- a. những mầm cây b. một vệt sương
c. những chiếc lá sưa d. những chiếc lá ngĩa

4. Đoạn trích cho em cảm nhận gì về cảnh rừng mùa xuân?

[illegible]

Bài 2. Điền vào chỗ trống thích hợp:

a. **l** hoặc **n**:

- Sóng yên biển ____ặng.
– ____ay đây mai đó.
- Tình sâu nghĩa ____ặng.
– ____ên thác xuống ghềnh.

b. **uc** hoặc **ut** (thêm dấu thanh nếu cần):

- khóc th___ thít - cười kh___ khích
- ấm no hạnh ph___ - từng ph___ từng giây

Bài 3. Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch dưới trong các câu sau:

a. Ngày mai, muông thú trong rừng mở hội thi chạy để chọn con vật nhanh nhất.

b. Đường lên dốc trơn và lầy.

c. Về đến nước nhà, Trần Quốc Khải truyền dạy cho dân nghề thêu và nghề làm lọng.

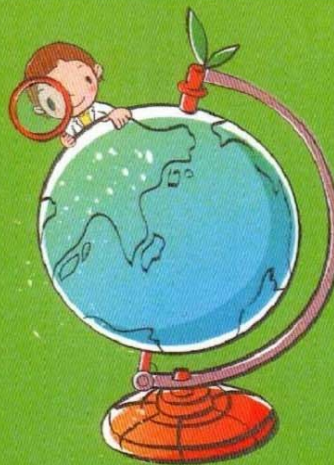
d. Xung quanh Hồ Gươm, những hàng liễu thướt tha rủ xuống mặt nước.

e. Chú mèo có thể nhìn rõ vào ban đêm vì mắt chú rất tinh.

Bài 4. Khoanh vào từ chỉ sự vật được nhân hóa, gạch dưới từ ngữ nhân hoá và cho biết cách nhân hoá trong đoạn trích sau:

“Mặt trời từ từ nhô lên phía đằng đông, tỏa những tia nắng ấm áp xuống làng quê. Chị cỏ vươn vai choàng tỉnh giấc. Chị khẽ mỉm cười với giọt sương trong như ngọc bích đọng trên vạt áo xanh biếc của chị.”

(Theo Hoa Cỏ May)



ARCHIMEDES

MẦM NON ARCHIMEDES KIDS

Trung Yên 10, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: **098 713 5966**

TIỂU HỌC ARCHIMEDES ACADEMY

Trường Công Giai, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: **094 396 6166**

THCS ARCHIMEDES ACADEMY

Trung Yên 10, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: **094 769 7171**

TH, THCS & THPT ARCHIMEDES ĐÔNG ANH

Lô I-F1, Tiên Dương, Đông Anh, Hà Nội
ĐT: **039 235 3535**